BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Dữ liệu cập nhật đến ngày 24.08.2025

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH14CC									
1	14118149	Hà Văn	Giao	22/12/1996	Nam	2.26	135	Trung bình	
DH15OT									
1	15154019	Võ Duy	Hà	16/04/1997	Nam	2.20	136	Trung bình	
2	15154042	Nguyễn Thanh	Sang	01/01/1997	Nam	2.69	136	Khá	
DH17NL									
1	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	20/10/1999	Nam	2.14	137	Trung bình	
DH18CD									
1	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	05/10/2000	Nam	2.51	142	Khá	
2	18153036	Trần Việt	Khoa	22/01/1999	Nam	2.42	141	Trung bình	
DH18OT									
1	18154007	Trần Quyền	Anh	12/04/2000	Nam	2.70	136	Khá	
DH18TD									
1	18138051	Đặng Hoàng	Long	15/02/2000	Nam	2.79	137	Khá	
DH19CC									
1	19118233	Nguyễn Nam	Thuận	30/10/2001	Nam	2.25	136	Trung bình	
2	19118215	Trần Ngọc	Thanh	15/05/2001	Nam	2.28	136	Trung bình	
3	19118037	Phạm Thế	Đạt	20/01/2001	Nam	2.53	136	Khá	
DH19CD									
1	19153083	Giáp Trung	Tín	03/04/2001	Nam	2.16	141	Trung bình	
DH19CK									
1	19118232	Ngô Kế Minh	Thuận	10/10/2001	Nam	2.15	136	Trung bình	
2	19118019	Lê Minh	Chiến	20/01/2001	Nam	2.14	136	Trung bình	
DH19NL									
1	19137048	Hoàng Công	Nhật	02/09/2001	Nam	2.32	136	Trung bình	
DH19OT									
1	19154192	Dương Thế	Vinh	02/11/2001	Nam	2.88	136	Khá	
2	19154059	Nguyễn Ngô Nhật	Huy	15/03/2001	Nam	2.72	136	Khá	
DH20CC									
1	20118268	Nguyễn Hoàng	Tiến	11/01/2002	Nam	2.45	159	Trung bình	
DH20CD									
1	20153104	Nguyễn Hoài	Nam	18/02/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
2	20153139	Lê Huỳnh Công	Việt	11/10/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
3	20153080	Đoàn Huy	Hoàng	28/09/2002	Nam	2.54	158	Khá	
DH20CK									
1	20118181	Nguyễn Hoàng	Khang	11/08/2002	Nam	2.59	158	Khá	
2	20118215	Phan Văn	Nhất	07/11/2002	Nam	2.03	158	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	20118264	Nguyễn Đức	Thuần	29/06/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
DH20NL									
1	20137094	Huỳnh Hoài	Lâm	06/02/2002	Nam	2.23	158	Trung bình	
2	20137116	Nguyễn Dương	Thái	28/05/2002	Nam	2.13	158	Trung bình	
3	20137113	Nguyễn Trọng	Tâm	14/08/2002	Nam	2.20	159	Trung bình	
4	20152012	Hồ Vĩnh	Thế	28/01/2002	Nam	2.18	159	Trung bình	
5	20137087	Cao Duy	Khánh	19/11/2002	Nam	2.23	159	Trung bình	
6	20137014	Nguyễn Nhựt	Hiệp	31/07/2002	Nam	2.57	159	Khá	
7	20137074	Lê Thanh	Hà	06/09/2002	Nam	2.45	158	Trung bình	
DH20OT									
1	20154189	Cao Thế	Phú	26/10/2002	Nam	2.43	158	Trung bình	
2	20154123	Hoàng Hồng	Hậu	16/09/2002	Nam	2.50	158	Khá	
3	20154206	Huỳnh An	Quyền	11/03/2002	Nam	3.01	158	Khá	
4	20154101	Phạm Đình Thành	Đạt	22/02/2002	Nam	2.89	158	Khá	
5	20154115	Nguyễn Thành	Duy	20/04/2002	Nam	2.36	158	Trung bình	
6	20154173	Bùi Tá	Nghĩa	11/11/1999	Nam	2.71	158	Khá	
7	20154216	Huỳnh Duy	Tân	03/10/2002	Nam	2.90	158	Khá	
8	20154134	Nguyễn Võ Huy	Hoàng	14/10/2002	Nam	2.46	158	Trung bình	
9	20154170	Trần Thanh	Nam	28/12/2002	Nam	2.54	158	Khá	
10	20154172	Trần Trung	Nghị	04/08/2002	Nam	2.52	158	Khá	
11	20154133	Nguyễn Văn	Hoàng	28/02/2002	Nam	2.66	158	Khá	
12	20154062	Huỳnh Minh	Thông	19/07/2002	Nam	2.81	158	Khá	
13	20154207	Nguyễn Thế	Quyền	25/10/2002	Nam	2.31	158	Trung bình	
DH20TD									
1	20138137	Huỳnh Lê Bảo	Trọng	07/02/2002	Nam	2.48	158	Trung bình	
2	20138146	Bùi Quốc	Việt	01/06/2002	Nam	3.34	158	Giỏi	
3	20138140	Nguyễn Xuân	Tú	12/07/2002	Nam	2.54	158	Khá	
4	20138115	Lê Hữu Đông	Quân	08/04/2002	Nam	2.18	158	Trung bình	
5	20138133	Trần Đức	Toàn	21/05/2002	Nam	3.04	158	Khá	
6	20138122	Nguyễn Quốc	Tài	25/08/2002	Nam	2.48	158	Trung bình	
7	20138101	Trần Quốc	Lâm	19/10/2002	Nam	2.33	158	Trung bình	
8	20138111	Đoàn Thiên	Phước	25/04/2002	Nam	2.26	158	Trung bình	
9	20138144	Nguyễn Đăng	Văn	27/07/2002	Nam	2.75	158	Khá	
DH21CC									
1	21118358	Nguyễn Thân Hữu	Quý	27/07/2003	Nam	2.47	158	Trung bình	
2	21118348	Phạm Thanh	Quang	02/03/2003	Nam	2.52	158	Khá	
3	21118433	Đỗ Tiến	Vỹ	13/06/2003	Nam	2.69	158	Khá	
4	21118219	Nguyễn Thanh	Duy	24/09/2003	Nam	3.09	158	Khá	
5	21118361	Trần Thái	Quyền	17/02/2003	Nam	2.63	158	Khá	
6	21118325	Trần Hoàng	Nhân	25/09/2003	Nam	3.04	158	Khá	
7	21118416	Huỳnh Nguyễn Duy	Tường	25/06/2003	Nam	2.52	158	Khá	
8	21118301	Nguyễn Thành	Luân	03/10/2003	Nam	3.23	158	Giỏi	
9	21118407	Nguyễn Anh	Tú	08/07/2003	Nam	3.14	158	Khá	
DH21CD									
1	21153182	Nguyễn Minh	Quốc	14/02/2003	Nam	2.76	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21153144	Nguyễn Anh	Khoa	31/03/2003	Nam	3.61	159	Xuất sắc	
3	21153181	Võ Văn	Quí	03/12/2003	Nam	3.06	159	Khá	
4	21153194	Trần Duy	Thịnh	03/12/2003	Nam	2.66	158	Khá	
5	21153188	Phạm Ngọc	Thắng	29/09/2003	Nam	3.47	158	Giỏi	
DH21CK									
1	21118084	Lê Hoàng	Lâm	18/11/2003	Nam	3.03	158	Khá	
2	21118400	Lê Văn	Trung	20/01/2003	Nam	3.01	158	Khá	
3	21118280	Bùi Tuấn	Kiệt	25/01/2003	Nam	2.60	158	Khá	
4	21118163	Dương Hàn	Vũ	17/11/2003	Nam	2.97	158	Khá	
5	21118257	Nguyễn Chánh	Huy	13/02/2003	Nam	2.68	158	Khá	
6	21118424	Cao Văn	Vũ	07/01/2003	Nam	3.04	158	Khá	
DH21NL									
1	21137109	Nguyễn Thái	Nguyên	18/01/2002	Nam	2.56	158	Khá	
2	21137081	Trần Vũ	Hưng	20/08/2003	Nam	2.55	158	Khá	
3	21137071	Nguyễn Văn	Hào	20/08/2003	Nam	3.10	158	Khá	
DH21OT									
1	21154071	Dương Thị Hồng	Nhung	20/02/2003	Nữ	3.26	158	Giỏi	
2	21154221	Hoàng Phi	Lốt	06/11/2003	Nam	3.07	158	Khá	
3	21154260	Võ Thiên	Phát	16/10/2003	Nam	2.94	158	Khá	
4	21154114	Hồ Phạm Tường	Vy	02/06/2003	Nữ	3.56	158	Giỏi	
5	21154145	Nguyễn Hải	Đăng	23/12/2003	Nam	3.30	158	Giỏi	
6	21154295	Nguyễn Chí	Tài	22/06/2003	Nam	3.21	158	Giỏi	
7	21154285	Trần Tiến	Sang	24/10/2003	Nam	2.98	158	Khá	
8	21154307	Lê Viết	Thắng	14/07/2003	Nam	2.97	158	Khá	
9	21154160	Nguyễn Đặng Hoàng	Gia	08/11/2003	Nam	3.01	158	Khá	
10	21154234	Phạm Ngô Nhật	Minh	24/08/2003	Nam	2.61	158	Khá	
11	21154209	Nguyễn Văn	Lâm	15/05/2003	Nam	3.44	158	Giỏi	
12	21154357	Lê Hoàng	Viễn	04/02/2003	Nam	2.94	158	Khá	
13	21154231	Trần Đức	Mến	14/06/2003	Nam	3.30	158	Giỏi	
14	21154325	Nguyễn Minh	Thông	30/10/2003	Nam	2.90	158	Khá	
15	21154176	Lê Hoàng An	Hòa	12/11/2003	Nam	2.81	158	Khá	
16	21154163	Vũ Trường	Hải	05/03/2003	Nam	3.29	158	Giỏi	
17	21154201	Bùi Thanh	Khuyên	04/06/2003	Nam	3.18	158	Khá	
18	21154208	Nguyễn Cao	Kỳ	13/02/2003	Nam	3.43	158	Giỏi	
19	21154204	Nguyễn Anh	Kiệt	12/10/2003	Nam	3.20	158	Giỏi	
20	21154321	Nguyễn Phước	Thiện	05/04/2003	Nam	2.90	158	Khá	
21	21154011	Diệp Mạnh	Đình	15/06/2003	Nam	2.78	158	Khá	
22	21154152	Chế Minh Anh	Dũng	23/04/2003	Nam	2.57	158	Khá	
23	21154183	Nguyễn Minh	Hoàng	10/01/2003	Nam	2.92	158	Khá	
24	21154168	Lê Gia	Hiệp	24/03/2003	Nam	2.68	158	Khá	
25	21154280	Nguyễn Tuấn	Quang	20/02/2003	Nam	2.74	158	Khá	
26	21154146	Đặng Trần	Danh	20/07/2003	Nam	2.93	158	Khá	
27	21154281	Đào Phú	Quí	07/04/2003	Nam	3.42	158	Giỏi	
28	21154340	Trương Công	Trí	18/08/2003	Nam	3.56	158	Giỏi	
DH21TD									
1	21138147	Lê Hữu	Nga	13/02/2003	Nam	3.31	158	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21138062	Võ Tấn	Tài	05/06/2003	Nam	3.38	158	Giỏi	
3	21138185	Lê Minh	Tiến	03/12/2003	Nam	3.23	158	Giỏi	
4	21138112	Chu Văn	Hải	03/10/2003	Nam	3.55	158	Giỏi	
5	21138160	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/12/2003	Nam	3.60	158	Xuất sắc	
6	21138192	Nguyễn Khánh	Toàn	02/07/2003	Nam	2.96	158	Khá	
7	21138072	Nguyễn Nguyên	Trí	17/11/2003	Nam	2.96	158	Khá	
8	21138117	Võ Văn	Hiếu	25/01/2003	Nam	3.52	158	Giỏi	
9	21138139	Nguyễn Tấn	Lên	16/06/2003	Nam	3.76	158	Xuất sắc	
10	21138184	Bùi Quang	Tiến	23/02/2003	Nam	2.90	158	Khá	
11	21138099	Đào Duy	Cường	18/09/2003	Nam	3.47	158	Giỏi	
12	21138142	Nguyễn Thành	Long	25/03/2003	Nam	3.23	158	Giỏi	
13	21138105	Hồ Chi	Đô	13/04/2003	Nam	2.74	158	Khá	
14	21138151	Trương Văn	Nguyên	07/08/2003	Nam	3.22	158	Giỏi	
15	21138191	Nguyễn Bảo	Toàn	04/10/2003	Nam	3.58	158	Giỏi	
16	21138074	Đặng Thành	Trực	02/04/2003	Nam	2.50	158	Khá	
17	21138132	Võ Trần Phước	Huy	30/01/2003	Nam	3.20	158	Giỏi	
18	21138202	Lê Anh	Tùng	23/11/2003	Nam	2.93	158	Khá	
Chăn nuôi Thú Y									
DH14TT									
1	14112648	Phạm Lê Nhật	Hiếu	07/09/1996	Nam	2.58	168	Khá	
DH15DY									
1	15112185	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	26/03/1997	Nữ	2.37	166	Trung bình	
DH15TY									
1	15112123	Trần Minh	Phương	31/03/1997	Nam	2.70	166	Khá	
DH16CN									
1	16111083	Lê Võ Khánh	Linh	20/11/1997	Nữ	2.07	135	Trung bình	
DH16TA									
1	16111196	Đoàn Phước	Thành	13/09/1998	Nam	2.53	136	Khá	
DH16TYGLA									
1	16112319	Nguyễn Thị	Ngọc	07/10/1998	Nữ	2.12	167	Trung bình	
DH16TYGLB									
1	16112301	Đoàn Bảo	Lộc	10/10/1998	Nữ	2.40	165	Trung bình	
DH17TA									
1	17111048	Hồ Văn	Hưng	23/01/1997	Nam	2.41	137	Trung bình	
DH17TY									
1	17112152	Phạm Thành	Phát	06/09/1998	Nam	3.30	170	Giỏi	
2	17164027	Sa Xi	Pha	26/12/1998	Nam	2.15	166	Trung bình	
DH17TYGL									
1	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	05/06/1999	Nữ	2.00	165	Trung bình	
DH18CN									
1	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	26/06/2000	Nam	2.27	138	Trung bình	
DH18DY									
1	18112158	Bạch Ngọc	Phú	12/03/2000	Nam	2.93	168	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH18TT									
1	18112021	Nguyễn Hoàng Tuyết	Châu	22/12/2000	Nữ	2.53	169	Khá	
2	18112162	Lý Nguyễn Hoài	Phụng	11/12/2000	Nữ	2.85	169	Khá	
3	18112289	Võ Trung	Nhân	21/02/2000	Nam	2.56	169	Khá	
DH18TY									
1	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	10/02/2000	Nam	2.32	167	Trung bình	
2	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	02/10/2000	Nữ	2.83	167	Khá	
3	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	25/03/2000	Nam	2.43	167	Trung bình	
4	18112245	Đỗ Thái	Vân	16/05/2000	Nữ	2.59	167	Khá	
5	18112211	Đặng Minh	Thuận	26/08/1999	Nam	2.61	168	Khá	
6	18112299	Đinh Phương	Thuận	10/01/2000	Nam	2.50	168	Khá	
7	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	21/03/2000	Nữ	2.83	168	Khá	
DH18TYGL									
1	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	02/04/2000	Nam	2.42	167	Trung bình	
DH18TYNT									
1	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	17/03/2000	Nữ	2.57	166	Khá	
DH19CN									
1	19111093	Lê Thị Thu	Phương	18/05/2001	Nữ	2.40	136	Trung bình	
2	19111010	Nguyễn Quốc	Cường	01/03/2001	Nam	2.53	138	Khá	
DH19DY									
1	19112208	Trần Phạm Nhi	Trúc	28/06/2001	Nữ	2.47	167	Trung bình	
2	19112172	Lâm Lê Đức	Thiện	03/02/2000	Nam	2.29	169	Trung bình	
3	19112063	Huỳnh Ngọc	Hiếu	11/04/2001	Nam	2.54	168	Khá	
4	19112028	Phan Thị Thanh	Diễm	02/08/2001	Nữ	2.31	166	Trung bình	
DH19TT									
1	19112281	Nguyễn Minh	Tiến	29/04/2001	Nam	2.66	169	Khá	
2	19112040	Nguyễn Thế	Duy	01/12/2001	Nam	2.94	169	Khá	
DH19TY									
1	19112001	Nguyễn Thị Kim	Ấm	26/08/2001	Nữ	2.64	168	Khá	
2	19112033	Lê Hoàng	Đức	30/05/2001	Nam	2.67	166	Khá	
3	19112137	Nguyễn Thị Ngọc	Như	28/05/2001	Nữ	3.08	167	Khá	
4	19112189	Đặng Công	Toại	01/09/2001	Nam	2.62	167	Khá	
5	19112054	Trịnh Ngọc	Hân	15/05/2001	Nữ	2.38	167	Trung bình	
6	19112050	Trần Ngọc Trà	Giang	22/12/2001	Nữ	2.54	166	Khá	
7	19112178	Nguyễn Thị Minh	Thư	09/01/2001	Nữ	2.51	167	Khá	
8	19112077	Trần Đức	Huyên	25/06/2001	Nam	2.62	166	Khá	
9	19112163	Đỗ Vĩnh	Thái	10/03/2001	Nam	2.34	166	Trung bình	
10	19112026	Ngô Quốc	Đạt	07/03/2001	Nam	2.67	166	Khá	
DH19TYGL									
1	19112342	Phạm Ngọc Minh	Khuê	23/02/2001	Nữ	2.59	167	Khá	
2	19112351	Nguyễn Xuân	Phú	02/01/2001	Nam	2.22	167	Trung bình	
DH20CN									
1	20111329	Nguyễn Thành	Văn	27/04/2002	Nam	2.21	158	Trung bình	
2	20112428	Võ Viết	Hiếu	09/07/2002	Nam	2.68	159	Khá	
3	20111243	Nông Văn	Nghị	02/05/2002	Nam	2.36	158	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	20111012	Nguyễn Thành	Danh	23/08/2002	Nam	2.57	158	Khá	
5	20111199	Đào Thị Thanh	Hoàng	13/12/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
6	20111227	Ngô Thị Thuý	Liễu	12/01/2002	Nữ	2.60	158	Khá	
7	20111262	Nguyễn Minh	Phi	20/10/2002	Nam	2.74	159	Khá	
8	20111035	Nguyễn Anh	Huy	06/01/2002	Nam	2.89	158	Khá	
9	20111148	Nguyễn Lê Hoàng Minh	Châu	21/01/2002	Nữ	2.45	159	Trung bình	
10	20111259	Nguyễn Thị Bích	Như	18/05/2002	Nữ	2.93	159	Khá	
11	20111289	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	28/09/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
DH20TA									
1	20111101	Bùi Thông	Thiện	31/03/2002	Nam	2.49	159	Trung bình	
2	20111264	Trần Ngọc Long	Phú	09/02/2002	Nam	2.46	159	Trung bình	
3	20111279	Hứa Quốc	Sang	24/01/2002	Nam	2.91	158	Khá	
DH20TY									
1	20112387	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	26/07/2002	Nữ	3.07	166	Khá	
2	20112382	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trâm	04/01/2002	Nữ	3.11	167	Khá	
3	20112197	Nguyễn Thanh	Chúc	11/11/2002	Nữ	2.87	167	Khá	
4	20112274	Mai Vân	Ly	01/01/2002	Nữ	3.08	167	Khá	
5	20112900	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/11/1999	Nữ	2.81	168	Khá	
6	20112371	Trần Phạm Như	Thuần	21/09/2002	Nam	2.57	166	Khá	
7	20112016	Đinh Công	Danh	16/08/2002	Nam	3.16	169	Khá	
8	20112365	Nguyễn Đình Anh	Thư	28/02/2002	Nữ	2.58	166	Khá	
9	20112393	Phạm Thùy	Trang	29/11/2002	Nữ	3.19	167	Khá	
10	20112415	Nguyễn Hồng Trúc	Vy	04/04/2002	Nữ	2.68	167	Khá	
11	20112352	Trần Quốc	Thắng	14/09/2002	Nam	3.40	167	Giỏi	
12	20112916	Bạch Đức	Chiến	12/10/2001	Nam	3.14	167	Khá	
DH20TYGL									
1	20112442	Đoàn Thị Ánh	Hiệp	16/10/2002	Nữ	2.68	166	Khá	
2	20112176	Vi Quốc	Việt	20/08/2001	Nam	2.92	166	Khá	
3	20112443	Bùi Thị Tuyết	Hoan	25/05/2002	Nữ	2.73	167	Khá	
4	20112450	Trần Thị Kim	Nguyệt	17/08/2002	Nữ	3.01	167	Khá	
DH21CN									
1	21111179	Neáng Sóc	Phép	13/07/2002	Nữ	2.55	158	Khá	
2	21111021	Trần Thanh	Đầy	19/03/2003	Nam	2.41	159	Trung bình	
3	21111391	Nguyễn Thành	Trung	20/06/2003	Nam	2.61	159	Khá	
4	21111392	Nguyễn Tấn	Trường	28/04/2003	Nam	2.55	161	Khá	
5	21111244	Nguyễn Minh	Hiếu	02/05/2003	Nam	2.53	158	Khá	
6	21111031	Nguyễn An	Giang	12/08/2003	Nam	2.56	158	Khá	
7	21111337	Võ Tấn	Sang	19/01/2003	Nam	3.06	158	Khá	
DH21TYB									
1	21112609	Cao Mỹ	Quyên	04/05/2002	Nữ	3.48	168	Giỏi	
Kinh tế									
DH14KEGL									
1	14123212	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/06/1995	Nữ	2.33	135	Trung bình	
DH15KT									
1	15120084	Dương Đinh Trúc	Linh	30/04/1997	Nữ	2.91	136	Khá	